

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVD ngày tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)

Tên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

Tên tiếng Anh: Pre –School Education

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có năng lực thực hành nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non, có thể bồi dưỡng để làm công tác quản lý ngành giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng với sự phát triển của giáo dục mầm non và có năng lực học tập nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu của chương trình đào tạo	
1.2.1. Về kiến thức	
PO1	Có kiến thức cơ bản để học tập suốt đời
PO2	Có kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ giáo dục mầm non để giảng dạy và nghiên cứu.
1.2.2. Về kỹ năng	
PO3	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ
PO4	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong giảng dạy và nghiên cứu.
PO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề
1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO6	Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tự học, học tập suốt đời.

1.3. Trình độ ngoại ngữ

Đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

1.4. Trình độ tin học

- Đạt trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
- Sử dụng được một số phần mềm phục vụ cho ngành Giáo dục mầm non.

1.5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại các loại hình trường, lớp mầm non; tham gia công tác quản lý ở vị trí nhóm trưởng chuyên môn trong trường mầm non; làm cán bộ phụ trách giáo dục mầm non tại các trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ; tiếp tục học liên thông lên đại học ngành Giáo dục mầm non.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, sinh viên có khả năng:

Nội dung chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)			Phân cấp theo bảng phân loại học tập		
			Miền nhận thức	Miền xúc cảm	Miền tâm vận động
PLO1 Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản, kiến thức GDQP-AN, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.	PI 1.1	Vận dụng được lí luận của chủ nghĩa Mac Lênin, kiến thức, kỹ năng GDQP-AN vào cuộc sống và công tác giáo dục trẻ mầm non.	3		
	PI 1.2	Xác định được nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với đặc điểm, độ tuổi, khả năng, sở thích của trẻ	4		
	PI 1.3	Lựa chọn, kết hợp phương pháp, biện pháp, hình thức hợp lý trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.			4
PLO2 Phát triển và đánh giá được chương trình giáo dục mầm non, đánh giá được sự phát triển của trẻ.	PI 2.1	Phát triển chương trình GDMN ở nhiều cấp độ	3		1
	PI 2.2	Đánh giá được chương trình giáo dục mầm non, đánh giá được sự phát triển của trẻ. Ứng dụng cơ bản một số mô hình giáo dục mầm non	5		3

Hiểu và ứng dụng được một số mô hình giáo dục mầm non trên thế giới.		trên thế giới.			
PLO3 Biết cách rèn luyện sức khỏe cho bản thân, phòng tránh, phát hiện và xử lý ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.	PI 3.1	Có ý thức, có kỹ năng rèn luyện sức khỏe cho bản thân.		2	4
	PI 3.2	Nhận dạng đúng biểu hiện của các bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.	2		
	PI 3.3	Biết cách phòng ngừa, sơ cứu, xử lý, chăm sóc được một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.	2		3
PLO4 Tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi trẻ, với thực tế của địa phương và với xu thế phát triển của ngành Giáo dục mầm non trong nước - trên thế giới.	PI 4.1	Xây dựng được các loại kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ, địa phương, với xu thế phát triển của ngành Giáo dục mầm non trong nước - trên thế giới.			6
	PI 4.2	Thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.			3
	PI 4.3	Đánh giá kết quả thực hiện các loại kế hoạch chăm sóc, giáo dục.	5		
PLO5 Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lí nhóm lớp trẻ khoa học.	PI 5.1	Thu hút, tập hợp mọi người, tập hợp trẻ để cùng hoạt động.			3
	PI 5.2	Có khả năng quan sát, nhận biết các biểu hiện ở trẻ.	3		
	PI 5.3	Sắp xếp, tổ chức linh hoạt các hoạt động trong ngày hợp lý.			3
PLO6 Có các kĩ năng chuyên biệt: hát,	PI 6.1	Xướng âm và hát đúng các bài hát cho trẻ mầm non.			3
	PI 6.2	Thực hiện đúng kỹ thuật,			6

múa, kể chuyện, đọc thơ, làm và sử dụng đồ dùng đồ chơi dạy học cho trẻ mầm non.		đúng nhạc một số động tác múa cơ bản của các dân tộc; biên đạo được một số bài múa cho trẻ mầm non			
	PI 6.3	Kể lại chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe một cách có nghệ thuật			3
	PI 6.4	Lựa chọn đa dạng các nguyên vật liệu để làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ một cách sang tạo.			6
PLO7 Giao tiếp, ứng xử phù hợp thân thiện, tôn trọng trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp.	PI 7.1	Giao tiếp nhẹ nhàng, thân thiện, gần gũi với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp			3
	PI 7.2	Xử lý khoa học các tình huống xảy ra trong chăm sóc và giáo dục trẻ.			6
PLO8 Có kỹ năng phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng để nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ.	PI 8.1	Trao đổi hằng ngày với phụ huynh về tình hình sinh hoạt của trẻ trong ngày.			3
	PI 8.2	Tạo mối quan hệ thân thiết với gia đình và các tổ chức xã hội.			4
PLO9 Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, thiết bị công nghệ vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	PI 9.1	Thiết kế được các bài giảng, trò chơi điện tử phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.			6
	PI 9.2	Khai thác tối đa các phương tiện thông tin, truyền thông, thiết bị công nghệ để phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.			5
PLO10 Có năng lực làm	PI10.1	Đăng ký học nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia các lớp tự bồi dưỡng		2	2

việc độc lập, học tập suốt đời, thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau.		chuyên môn.			
	PI10.2	Thích ứng với bất kỳ môi trường làm việc nào trong nước.		3	
PLO11 Yêu trẻ, yêu nghề, nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.	PI11.1	Trung thực, trách nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.		3	
	PI11.2	Tuân thủ các quy định, quy tắc an toàn trong chăm sóc trẻ.		2	
	PI11.3	Luôn tìm kiếm, học hỏi những điều mới mẻ áp dụng vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.		5	

Ghi chú: Mức độ bảng phân loại Bloom

Miền/Mức độ	1	2	3	4	5	6
Nhận thức	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo
Xúc cảm	Tiếp nhận	Đáp ứng	Hình thành giá trị	Tổ chức	Đặc trưng hóa các giá trị	
Vận động	Bắt chước	Thao tác	Chuẩn hóa	Phối hợp	Tự nhiên hóa	

3.Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mục tiêu (POs)					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1	x					
PLO2	x	x				
PLO3		x	x			
PLO4	x	x	x			x
PLO5		x	x		x	
PLO6		x	x			
PLO7		x	x		x	
PLO8		x	x		x	
PLO9		x	x	x		
PLO10	x				x	x
PLO11						x

4. Bảng đối sánh và tham chiếu các nội dung về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được nhà trường tham khảo từ các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế

4.1. Bảng đối sánh và tham chiếu các nội dung về mục tiêu đào tạo:

STT	Các nội dung của mục tiêu chung	Hệ thống giáo dục Đại học KiemYung – Hàn Quốc Ngành Giáo dục mầm non http://me2.do/5La7yGAz	Bộ Giáo dục và đào tạo Pháp https://www.education.gouv.fr/ (Theo thông báo chính thức số 32 của Bộ Giáo dục Pháp, ngày 3/9/2009) - Những yêu cầu của 1 người GV MN Pháp	Đại học sư phạm TPHCM
1	Đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt, yêu nghề, mến trẻ, ...	Đào tạo các nhà giáo ý thức về sứ mệnh, hợp tác và tình nguyện	Thực hiện đúng nghĩa vụ của nhà nước và có đạo đức, trách nhiệm	Đào tạo cử nhân mầm non có phẩm chất và năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của công việc chăm sóc và giáo dục trẻ từ 6 tháng đến 6 tuổi tạo các cơ sở giáo dục mầm non.
2	Bồi dưỡng để làm công tác quản lý ngành giáo dục mầm non.	Đào tạo các nhà giáo có khả năng giải quyết vấn đề sáng tạo và lãnh đạo tốt	Làm việc theo nhóm, hợp tác với gia đình trẻ và các đồng nghiệp trong trường	Có thể được đào tạo thêm để làm công tác quản lý giáo dục mầm non
3	Đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng có năng lực thực hành nghề	Đào tạo các nhà giáo trang bị các kỹ năng nghiệp vụ kết hợp lý	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy Tổ chức các hoạt động của lớp Có khả năng đánh giá trẻ	Có khả năng thực hiện công tác chuyên môn, nghiên cứu, tư vấn về giáo dục mầm non ở các tổ

STT	Các nội dung của mục tiêu chung	Hệ thống giáo dục Đại học KiemYung – Hàn Quốc Ngành Giáo dục mầm non http://me2.do/5La7yGAz	Bộ Giáo dục và đào tạo Pháp https://www.education.gouv.fr/ (Theo thông báo chính thức số 32 của Bộ Giáo dục Pháp, ngày 3/9/2009) - Những yêu cầu của 1 người GV MN Pháp	Đại học sư phạm TPHCM
	nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng với sự phát triển của giáo dục mầm non và có năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	thuyết và thực địa	Phải tính đến đặc điểm đa dạng của trẻ Nắm vững ngôn ngữ mẹ đẻ để dạy trẻ và giao tiếp với trẻ	chức khác và giảng dạy các bộ môn chuyên ngành giáo dục mầm non . Có khả năng tiếp tục ở bậc học cao hơn về lĩnh vực Giáo dục mầm non ở các trường đại học trong và ngoài nước.

4.2. Bảng đối sánh và tham chiếu các nội dung về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

STT	Các nội dung chuẩn đầu ra	ĐH Sư phạm Hà Nội/ Ngành Giáo dục mầm non	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	ĐH Thủ Đức/ Ngành Giáo dục mầm non
1	Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm	Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học cơ bản cần thiết cho việc hình thành năng lực nghề nghiệp. - Nắm vững hệ thống kiến thức và những thành tựu	Có kiến thức đại cương, kiến thức khoa học về Giáo dục mầm non, kiến thức phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến, hiện đại trên thế giới	Có hiểu biết về kiến thức cơ sở ngành: phát triển thể chất; sơ đẳng về toán; hoạt động vui chơi; tạo hình, âm nhạc và văn học; môi trường xung quanh; phát triển ngôn ngữ.

STT	Các nội dung chuẩn đầu ra	ĐH Sư phạm Hà Nội/ Ngành Giáo dục mầm non	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	ĐH Thủ Đức/ Ngành Giáo dục mầm non
	non.	mới của khoa học giáo dục mầm non để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non.		Có kiến thức về chăm sóc sức khoẻ trẻ lứa tuổi mầm non: Có hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ; vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ; một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu, an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ;
2	<p>Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.</p> <p>Phát triển và đánh giá được chương trình giáo dục mầm non, đánh giá được sự phát triển của trẻ.</p> <p>Biết cách phòng tránh, phát hiện và xử lý ban</p>	<p>Có kỹ năng nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ em.</p>	<p>Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình Giáo dục mầm non, các phương pháp tổ chức, đánh giá hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và sự phát triển của trẻ mầm non</p> <p>Có kiến thức khoa học về Giáo dục mầm non với các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non</p>	<p>Có kiến thức để xử lý các tình huống sư phạm xảy ra trong và ngoài lớp phù hợp với tâm sinh lý trẻ Mầm non, phù hợp với mục tiêu giáo dục.</p> <p>Kĩ năng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy trí lực, tạo hứng thú cho trẻ Mầm non</p> <p>Có hiểu biết về đánh giá phát triển của trẻ.</p> <p>Có hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non; bao gồm cả kiến thức về giáo dục hoà nhập trẻ tàn tật, khuyết tật;</p>

STT	Các nội dung chuẩn đầu ra	ĐH Sư phạm Hà Nội/ Ngành Giáo dục mầm non	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	ĐH Thủ Đô/ Ngành Giáo dục mầm non
	đầu một số bệnh, tai tạn thường gặp ở trẻ. Có kỹ năng quản lí nhóm lớp trẻ khoa học.			
3	Giao tiếp, ứng xử phù hợp thân thiện, tôn trọng trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp.		Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng mong đợi của chương trình giáo dục	Hiểu đặc điểm tâm sinh lí của trẻ Mầm non để kiên nhẫn, gương mẫu trong quá trình giảng dạy, giáo dục trẻ.
4	Tổ chức thực hiện, điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi trẻ và thực tế của địa phương.	Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các kỹ năng chuyên biệt đáp ứng được yêu cầu đặc thù của ngành học.	Có khả năng lựa chọn nội dung, áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ.	Kĩ năng lập kế hoạch giảng dạy, công tác theo năm học, học kì, tuần. Kĩ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy, quản lí lớp. Kĩ năng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy trí lực, tạo hứng thú cho trẻ Mầm non Kĩ năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ Mầm non
5	Biết cách phòng tránh, phát hiện và xử lý ban đầu một số bệnh, tai tạn thường		Có khả năng tổ chức các hoạt vệ sinh, chăm sóc trẻ hàng ngày. Có khả năng quản lí nhóm, lớp hiệu quả.	Kĩ năng quản lí và tổ chức các hoạt động tập thể, xây dựng lớp đoàn kết, có nền nếp

STT	Các nội dung chuẩn đầu ra	ĐH Sư phạm Hà Nội/ Ngành Giáo dục mầm non	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	ĐH Thủ Đô/ Ngành Giáo dục mầm non
	gặp ở trẻ			
6			Có khả năng thiết lập được môi trường giáo dục phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ.	
7	Có các kỹ năng chuyên biệt: hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, làm đồ dùng đồ chơi dạy học cho trẻ mầm non.		Có một số kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về âm nhạc, múa, tạo hình, kể chuyện,..	Kỹ năng hướng dẫn trẻ Mầm non thực hiện các đơn vị kiến thức như kỹ năng quan sát, kỹ năng phát triển ngôn ngữ (<i>đọc, kể chuyện diễn cảm, đóng kịch, ...</i>
8	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề.		Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Có khả năng ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt. Có kỹ năng làm việc nhóm.	Có kiến thức về tâm lý văn hoá xã hội, ... để có thể giao tiếp thân thiện với trẻ Mầm non, với đồng nghiệp, với cha mẹ trẻ. Kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động tập thể, xây dựng lớp đoàn kết, có nền nếp.
9	Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, thiết bị công nghệ vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non	Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ cho tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ và cập nhật thông tin về khoa học Giáo dục mầm non. Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, trong nghiên cứu tài liệu về giáo dục mầm non.	Đạt trình độ B1. Có khả năng dạy được một số hoạt động dạy học cơ bản bậc mầm non bằng tiếng Anh. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.
10	Có kỹ năng	Có kỹ năng phối hợp với		Có kiến thức về tâm lý văn hoá

STT	Các nội dung chuẩn đầu ra	ĐH Sư phạm Hà Nội/ Ngành Giáo dục mầm non	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	ĐH Thủ Đức/ Ngành Giáo dục mầm non
	phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng để nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ.	các lực lượng giáo dục khác để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ em.		xã hội, ... để có thể giao tiếp thân thiện với trẻ Mầm non, với đồng nghiệp, với cha mẹ trẻ.
11	Có năng lực làm việc độc lập, học tập suốt đời, thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau.	Có khả năng cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ. Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.	Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn Có đủ khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các cấp học cao hơn của ngành Giáo dục mầm non. Có khả năng tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn.	Có tinh thần học hỏi, luôn trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, cập nhật kiến thức mới để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
12	Yêu trẻ, yêu nghề, nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.	Thấm nhuần thể giới quan Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.	Tuân thủ các quy định và rèn luyện đạo đức, phong cách nhà giáo. Yêu nghề, say mê, tận tụy với công việc. Yêu trẻ, tôn trọng, có tinh thần trách nhiệm cao với trẻ.	Có ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm mẫu mực.